

DocuCentre-IV 4070 DocuCentre-IV 5070



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CHỨC NĂNG SẠO CHỤP

Bộ nhớ	1,5GB
Ổ cứng	HDD: 40GB
Độ phân giải quét	600 x 600 dpi
Độ phân giải in	600 x 600 dpi
Thang sáng tối	256
Thời gian sấy	Ít hơn 30 giây (tại nhiệt độ phòng 20 độ C)
Khổ bản gốc	Tối đa 297 x 432 mm (A3, 11x17")
Khổ giấy ra	Tối đa A3, 11x17" [khay tay, Tối đa: 297 x 432 mm] Tối thiểu A5 [khay tay, Tối thiểu 88,9 x 98,4 mm; Tối đa: 297 x 431,8 mm] Xóa lề: 4 mm
Định lượng giấy (Khay 2, 4 và HCF chọn thêm)	Khay 1: 56 – 105 gsm Khay 2 - 4: 56 – 216 gsm Khay tay: 56 – 216 gsm HCF 56 – 216 gsm (khay dung lượng lớn)
Thời gian cho bản đầu tiên	3,2 giây (A4 ngang)
Phóng to thu nhỏ	Thiết lập: 1:0.500, 1:0.707, 1:0.816, 1:0.866, 1:1.154, 1:1.225, 1:1.414, 1:2.000 Giá trị: 1:0.25 - 1:4.00 (1% mỗi bước)
Tốc độ sao chụp A4 ngang trắng đen	DocuCentre-IV5070: 55 bản/phút DocuCentre-IV4070: 45 bản/phút
Dung lượng khay giấy	Chuẩn : 2 khay x 500 tờ + 1 khay tay x 95 tờ Chọn thêm: HCF: 2.000 tờ và ZTM: 500 tờ x 2 khay hoặc TTM 1.000 tờ x 2 khay Tối đa: 5.095 tờ
Sao chụp liên tục	999 tờ
Dung lượng khay giấy ra	500 tờ
Nguồn điện	AC 220 – 240 ±10%
Công suất tiêu thụ	Tối đa: 2,2 KW (AC 220 V ±10%) 2,4 KW (AC 240 V ±10%) Chế độ tiết kiệm năng lượng: ít hơn 2.2W Chế độ nghỉ: ít hơn 140 W
Kích thước	Rộng 640 x Dài 684 x Cao 1.160mm (với bộ kéo đảo bản gốc)
Trọng lượng	75 kg (thân máy + bộ kéo đảo bản gốc)
Khoảng trống yêu cầu	Rộng 990 x dài 1.104mm

CHỨC NĂNG IN

Bộ nhớ	RAM: 1,5GB HDD: 40GB
Khổ giấy ra	Tương tự chức năng sao chụp
Tốc độ in	Tương tự tốc độ sao chụp
Độ phân giải in	Độ phân giải chuẩn: 300 x 300 dpi Độ phân giải cao: 600 x 600 dpi Độ phân giải tốt nhất: 1.200 x 1.200 dpi
PDL	Chuẩn: PCL6 Chọn thêm: Adobe PostScript 3
Phương thức kết nối	Ethernet (chuẩn): TCP/IP(lpd, IPP, Port9100, SMB, WSD, Novel NetWare, BMLinkS, ThinPrint), Novel NetWare (IPX/SPX), NetBEUI(SMB), EtherTalk Parallel (chọn thêm): Compatible, Nibble, ECP
Hệ điều hành PC	Chuẩn: (PCL): Microsoft Windows (Mọi phiên bản); MAC OS X 10.5/10.6 Chọn thêm: (PS3): Microsoft Windows (Mọi phiên bản); MAC OS 9.2.2; MAC OS X 10.3.9 – 10.4.11 (Except 10.4.7/10.5/10.6
Fonts	Chuẩn: PCL6/5: 82 European fonts, 35 Symbol sets, 1 China Font(ShuSong), 6 Korea Font(Myungio, Gothic, Round Gothic, Graphic, Kungso, Saemul) Chọn thêm: [Adobe PostScript 3 kit]: 136 Roman fonts, [TC/SC Additional Font ROM Kit]: 4 Chinese fonts (ShuSong, KaiTi, HeiTi, FangSong)
Mô phỏng	Chuẩn: ESC/P-K (LQ1900K II), HP-GL (HP7586B), HP-GL2/RTL (HP Design Jet 750C Plus), PCL5/PCL6 (HP Color Laser Jet 5500), KSSM, KS5843, KS5895
Kết nối	Chân: Ethernet 100BASE-TX/10BASE-T; USB2.0 Chọn thêm: Ethernet 1000BASE-T [®] Bidirectional Parallel(IEEE1284-B)
In từ thẻ nhớ USB	Chọn thêm

CHỨC NĂNG QUÉT (Chọn thêm)

Kiểu	Quét màu
Khổ bản gốc	Tương tự chức năng sao chụp
Độ phân giải	600 x 600 dpi, 400 x 400 dpi, 300 x 300 dpi, 200 x 200 dpi
Tốc độ quét	Trắng đen: 70 bản/phút; Màu: 70 bản/phút (A4 ngang/ 200dpi)
Kết nối	Chuẩn: Ethernet 100BASE-TX/10BASE-T Chọn thêm: Ethernet 1000BASE-T

Lưu vào bộ nhớ của máy (Scan to Folder)

Phương thức	TCP/IP (WebDAV, HTTP)
Định dạng file	Đơn sắc: TIFF, DocuWorks, PDF, XPS Grayscale: TIFF, JPEG, DocuWorks, PDF, XPS Màu: TIFF, JPEG, DocuWorks, PDF, XPS, High Compression DocuWorks, High Compression PDF, High Compression XPS
Driver	TWAIN
Hệ điều hành PC	Microsoft Windows (Mọi phiên bản)

Quét về máy tính (Scan to PC)

Phương thức	TCP/IP (SMB/FTP)
Hệ thống tương thích	Microsoft Windows (Mọi phiên bản) Mac OS X (Mọi phiên bản) NetWare 5.11/5.12
Định dạng file	Trắng đen: TIFF(phương pháp nén: MH, MMR), DocuWorks, PDF, XPS Màu : TIFF(phương pháp nén: JPEG), JPEG, DocuWorks, PDF, XPS, High Compression DocuWorks, High Compression PDF, High Compression XPS

Quét vào Email (Scan to e-mail)

Phương thức	TCP/IP(SMTP)
Định dạng file	Trắng đen: TIFF(phương pháp nén: MH, MMR), DocuWorks, PDF, XPS Màu: TIFF(phương pháp nén: JPEG), JPEG, DocuWorks, PDF, XPS, High Compression DocuWorks, High Compression PDF, High Compression XPS

Quét vào thẻ nhớ USB

	Scan to USB (Chọn thêm)
--	-------------------------

CHỨC NĂNG FAX (Chọn thêm)

Khổ bản gốc gửi đi	Tối đa: A3, 11x17", bản gốc dài (Tối đa 600mm)
Khổ giấy nhận	Tối đa: A3, 11x17", Tối thiểu: A5
Thời gian gửi	Dưới 3 giây
Kiểu truyền	G3
Độ phân giải	Chuẩn: 8 x 3.85 lines/mm, 200 x 100dpi (7.9 x 3.9 dots/mm) Tốt: 8 x 7.7 lines/mm, 200 x 200dpi (7.9 x 7.9 dots/mm) Tốt nhất: (400 dpi) 16 x 15.4 lines/mm, 400 x 400 dpi (15.7 x 15.7 dots/mm) Tốt nhất: (600 dpi) 600 x 600 dpi (23.6 x 23.6 dots/mm)
Phương pháp mã hóa	MH, MR, MMR, JBIG
Tốc độ truyền	Tối đa: G3: 33.6 kbps
Số line	PBX, PSTN, Max. 3 cổng (G3-3 cổng)

FAX TRỰC TIẾP TỪ MÁY TÍNH (Chọn thêm – Phải lắp cùng chức năng Fax)

Khổ bản gốc	A3, B4, A4
Tốc độ gửi	Tương tự chức năng FAX
Độ phân giải gửi đi	Chuẩn: 200 x 100 dpi (7.9x3.9 dots/mm) Tốt: 200 x 200 dpi (7.9x7.9 dots/mm) Tốt nhất: 400 x 400 dpi (15.7x15.7 dots/mm), 600 x 600 dpi (23.6x23.6 dots/mm)
Số line	Tương tự chức năng FAX
Hệ thống tương thích	Microsoft Windows (Mọi phiên bản)

INTERNET FAX (Chọn thêm)

Khổ bản gốc	A3, B4, A4
Độ phân giải quét	Tương tự tính năng FAX
Định dạng ra	Định dạng: TIFF-FX, phương pháp nén: MH, MMR, JBIG
Hồ sơ	TIFF-S, TIFF-F, TIFF-J
Giao thức	Gửi: SMTP, nhận: SMTP, POP3
Kết nối	Chuẩn: Ethernet 100BASE-TX/10BASE-T Chọn thêm: Ethernet 1000BASE-T *Chỉ lắp được khi cấu hình của máy là Copy + In + Scan + Fax

BỘ PHẬN TỰ ĐỘNG NẠP VÀ ĐẢO BẢN GỐC (Có sẵn)

Kiểu	Tự động nạp + đảo bản gốc
Khổ bản gốc	Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: A5 38 - 128gsm
Dung lượng	110 tờ
Tốc độ quét (A4 ngang)	DocuCentre-IV5070: 55 bản/phút DocuCentre-IV4070: 46 bản/phút

BỘ ĐẢO MẶT BẢN CHỤP/IN (Có sẵn)

Khổ giấy	A3 – A5
Định lượng giấy	60 – 169gsm

BỘ HOÀN THIỆN BẢN CHỤP/IN (Mỗi máy chỉ lắp được 1 trong các loại dưới đây)

Finisher-A1	Loại: Chia / Xếp (So-le) Khổ giấy / Định lượng giấy: Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: Postcards (100 x 148mm), 55 – 220 gsm Dung lượng: [Không dập ghim] A4: 500 tờ, [Dập ghim] 30 bộ Dung lượng giấy dập ghim: A4: 50 tờ (Tối đa 90gsm) Khổ giấy dập ghim: Tối đa: A3, 11x17", Tối thiểu: B5 ngang Vị trí dập ghim: Đom (Trước/Nghiêng)
Finisher-B1	Loại: Chia / Xếp (So-le) Khổ giấy / Định lượng giấy: Tối đa: A3, 11 x 17"; Tối thiểu: B5; 55 - 220gsm Dung lượng: [Không dập ghim] A4: 2.000 tờ, B4: 1.000 tờ, Nhiều khổ: 300 tờ, [Dập ghim] A4: 100 bộ hoặc 1.000 tờ, B4 lớn hơn: 75 bộ hoặc 750 tờ. Tạo sách/Gập: 50 bộ hoặc 600 tờ; Gập: 500 tờ Dung lượng giấy dập ghim: 50 tờ (tối đa 90gsm2) Khổ giấy dập ghim: Tối đa: A3, 11 x 17"; Tối thiểu: B5 ngang Vị trí dập ghim: Đom (Trước/Nghiêng; Sau/Thẳng); Kép (song song) Các bộ phận chọn thêm cho Finisher-B1: Bộ đục lỗ, Bộ tạo sách và gập giấy
Finisher-C1	Loại: Chia / Xếp (So-le) Khổ giấy / Định lượng giấy: Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: B5, 60 – 216 gsm Dung lượng: 500 tờ (A4) Dung lượng giấy dập ghim: 50 tờ (Tối đa 90 gsm) Khổ giấy dập ghim: Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: B5 Vị trí dập ghim: Đom (Trước/Sau/Nghiêng); Kép (Song song) Đục lỗ: 2/4 lỗ (Chọn thêm US 2/3 lỗ)
Booklet Finisher-C1	Loại: Chia / Xếp (So-le) Khổ giấy / Định lượng giấy: Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: B5, 60 – 216 gsm Dung lượng: 500 tờ (A4) Dung lượng giấy dập ghim: 50 tờ (Tối đa 90 gsm) Khổ giấy dập ghim: Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: B5 Vị trí dập ghim: Đom (Trước/Sau/Nghiêng); Kép (Song song) Đục lỗ: 2/4 lỗ (Chọn thêm US 2/3 lỗ) Tạo sách: Dập ghim gây sách: 15 tờ, Gập đôi 5 tờ

KHAY GIẤY CHỌN THÊM

Two Tray Module (Khay đổi)	Khổ giấy: Tối đa A3, 11x17"; Tối thiểu A5 Định lượng giấy: 60 – 216 gsm Dung lượng giấy: 1.000 tờ (500 tờ x 2 khay) Kích thước / Trọng lượng: Rộng 540 x Sâu 605 x Cao 278 mm, 25 kg Không gian cần thiết cho lắp đặt: Rộng 990 x Sâu 1.104mm
Tandem Tray Module (Khay kép)	Khổ giấy: Tối đa A4LEF, B5LEF, 8.5x11 " LEF Định lượng giấy: 60 – 216 gsm Dung lượng giấy: 2.000 tờ (80gsm) Kích thước / Trọng lượng: Rộng 540 x Sâu 605 x Cao 278 mm, 32 kg Không gian cần thiết cho lắp đặt: Rộng 1.090 x Sâu 1.104 mm
HCF (Khay dung lượng lớn)	Khổ giấy: Tối đa A4LEF, B5LEF, 8.5x11 " LEF Định lượng giấy: 60 – 216 gsm Dung lượng giấy: 2.000 tờ (80gsm) Kích thước / Trọng lượng: Rộng 389 x Sâu 610 x Cao 380 mm, 29 kg Không gian cần thiết cho lắp đặt: Rộng 1.050 x Sâu 1.112 mm



Nhà phân phối ủy quyền tại Việt Nam



HSTC GROUP
CÔNG TY CP SIÊU THANH HÀ NỘI
Trụ sở: 5 Nguyễn Ngọc Vũ, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-4) 38223888 / Fax: (84-8) 38307993
Chi nhánh: 31/5 Hoàng Dư Khương, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh
Tel: (84-8) 38306633 / Fax: (84-4) 39422125
Website: <http://www.sieuthanh.com.vn>